

Số: **60 /2021/QĐST- HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 24/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa:

\*Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: SN 1, tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh T.

\*Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: SN 1, tổ 18, phường T, thành phố TQuang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tạ Thị T và ông Nguyễn Xuân H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về con chung: Bà Tạ Thị T và ông Nguyễn Xuân H đều xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 17/5/1999 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 30/01/2009.

Hiện con Nguyễn Thị Mỹ D đã trên 18 tuổi và có cuộc sống tự lập nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông bà thoả thuận bà Tạ Thị T là người trực tiếp, nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn H sau ly hôn. Ông Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại bà Tạ Thị T không có yêu cầu) và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Tạ Thị T và ông Nguyễn Xuân H đều xác định tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà Tạ Thị T và ông Nguyễn Xuân H đều xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Tạ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000844 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Bà Tạ Thị T đã nộp đủ án phí của vụ án, hoàn trả cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Xuân H không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Nông Tiến (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**